
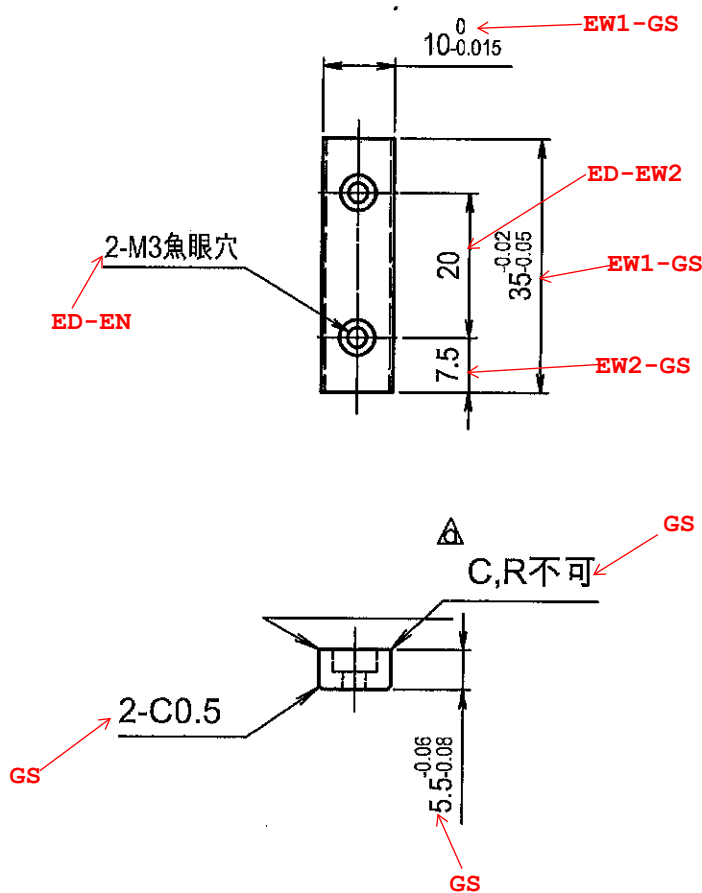




REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
1	012/06/21			Shih_Ming_Chih	Hsu_Cheng_Feng	$0.5 \leq \leq 6$	± 0.1
a	014/08/23	PDM圖面誤差修正	VDMA-XLB-1408-003	CHANG MSIU-PING	HSIEH SZU-LUNG	$6 < \leq 30$	± 0.2
						$30 < \leq 120$	± 0.3
						$120 < \leq 315$	± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
						FINISH MARKS	
							

指示外C0.5(SC-135)



EW1: Ra phôi T6*10.6*35.6

414.1070421

DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Shih_Ming_Chih	Hsu_Cheng_Feng	部品図		カッター刃
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		CUTTING EDGE
HRC		部品図		切削刀刃
		部品図		切削刀刃
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC	2012/06/21	1:1	 	S885070

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S885070**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T6*13*38	EW1:30 ED:20 GS:40 EW2:30 EN:90 KT